

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 4 - 2025

V/v “Ly hôn ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Hưng

2. Ông Giàng Seo Hồng.

-Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 về việc: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Châu Seo C, năm sinh 1987

Địa chỉ: Thôn H, xã H1, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Lừu Thị G, năm sinh 1985

Địa chỉ: Thôn H, xã H1, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Châu Seo C trình bày:

+Về quan hệ hôn nhân: Anh Châu Seo C và chị Lừu Thị G chung sống với nhau từ năm 2003 đến nay nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Đến tháng 5 năm 2024 chị G bỏ nhà đi, không còn quan tâm đến gia đình chồng con. Anh có gọi điện để bảo chị G về, gia đình hai bên cũng khuyên giải động viên nhưng chị G không về. Đến nay, tình cảm giữa anh và chị G không còn, chị G cũng có những mối quan hệ mới nên vợ chồng không thể hàn gắn với nhau được nữa. Xét thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Nay anh C yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lừu Thị G.

+ Về con chung: Trong quá trình chung sống anh C và chị G có hai con chung là cháu Châu Thị X, sinh ngày 04/02/2005 và cháu Châu Seo P, sinh

ngày 07/10/2006. Hiện nay các cháu đã trưởng thành, nên anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

+ Về quan hệ tài sản: Anh Châu Seo C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Lừu Thị G trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị nhất trí với anh C trình bày về mối quan hệ hôn nhân và quá trình chung sống giữa chị và anh C. Quá trình chung sống chị và anh C đã xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh C làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, chị nhất trí ly hôn với anh Châu Seo C.

+ Về con chung: Chị G thừa nhận anh chị có hai con chung là cháu Châu Thị X, sinh ngày 04/02/2005 và cháu Châu Seo P, sinh ngày 07/10/2006. Hiện nay các cháu đã trưởng thành, nên chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

+ Về quan hệ tài sản: Chị Lừu Thị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:

+ Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng theo Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

+ Về hôn nhân: Không công nhận mối quan hệ giữa anh Châu Seo C và chị Lừu Thị G là vợ chồng.

+ Về con chung và tài sản: Không đề nghị giải quyết.

+ Về án phí và quyền kháng cáo: Tuyên theo qui định Pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm pháp luật: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Châu Seo C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với chị Lừu Thị G có địa chỉ tại Thôn H, xã H1, huyện B, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Bắc Hà theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án các đương sự đã nhận và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đưa vụ án ra xét xử, nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội

đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Châu Seo C và chị Lừu Thị G chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003, cho đến nay anh chị vẫn không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền là vi phạm pháp luật về Hôn nhân và gia đình. Như vậy hôn nhân giữa anh C và chị G là hôn nhân không hợp pháp; nay anh chị phát sinh mâu thuẫn, anh C xin ly hôn. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh Châu Seo C và chị Lừu Thị G là vợ chồng.

[4] Về con chung: Do các con chung của anh C và chị G đã trưởng thành, các cháu đều khoẻ mạnh và phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí: Anh Châu Seo C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh Châu Seo C và chị Lừu Thị G là vợ chồng.

2. Về nghĩa vụ chịu án phí: Anh Châu Seo C phải chịu: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003909 ngày 25/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Anh Châu Seo C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bắc Hà (2);
- CCTHADS huyện Bắc Hà;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thu Hương